

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 382/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch hệ thống du lịch
thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 39/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội về Quy hoạch sử dụng đất Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất Quốc gia 5 năm 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 81/2023/QH15 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 509/QĐ-TTg ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 21/TTr-BVHTTDL ngày 21 tháng 01 năm 2025 về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

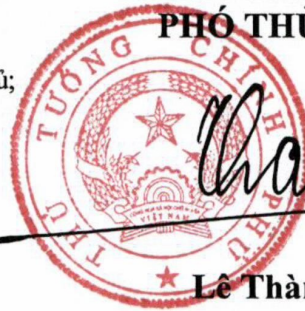
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục;
- Lưu: VT, KGVX (3b). 98

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Lê Thành Long



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021 - 2030,
tầm nhìn đến năm 2045**

*(Kèm theo Quyết định số 382/QĐ-TTg
ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)*

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

a) Quán triệt và triển khai thực hiện Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 509/QĐ-TTg ngày 13 tháng 6 năm 2024 (sau đây viết tắt là Quy hoạch hệ thống du lịch) bảo đảm hiệu quả, hiệu lực.

b) Xác định cụ thể tiến độ và nguồn lực thực hiện các hoạt động, chương trình, dự án để xây dựng các chính sách, giải pháp nhằm bố trí, phân bổ nguồn lực của Nhà nước cũng như thu hút các nguồn lực xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ, chính sách, giải pháp trong Quy hoạch hệ thống du lịch.

c) Thiết lập khung kết quả thực hiện theo từng giai đoạn làm cơ sở để rà soát, đánh giá việc thực hiện Quy hoạch hệ thống du lịch; xem xét điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp để đạt được mục tiêu phát triển đã đề ra.

d) Phát triển du lịch bền vững, sáng tạo, trên nền tảng tăng trưởng xanh, đậm đà bản sắc văn hóa Việt Nam...; bảo đảm an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội.

đ) Phân công trách nhiệm cụ thể đối với các bộ, ngành địa phương theo chức năng, nhiệm vụ; xây dựng lộ trình tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động, chương trình, dự án nhằm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của quy hoạch đã đề ra.

2. Yêu cầu

a) Đảm bảo tính tuân thủ, tính kế thừa các chương trình hành động, kế hoạch đầu tư công đã được phê duyệt; tính liên kết, thống nhất, không chồng lấn, mâu thuẫn giữa các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các ngành, các địa phương.

b) Đảm bảo tính đồng bộ, khả thi, linh hoạt các giải pháp trong triển khai thực hiện Quy hoạch hệ thống du lịch, nhằm hoàn thành các chỉ tiêu phát triển du lịch, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa;

phù hợp với bối cảnh, nguồn lực của quốc gia, điều kiện thực tế của từng địa phương và bối cảnh hội nhập quốc tế.

c) Đảm bảo việc thực hiện các chương trình, dự án có tính đến đầy đủ các tác động kinh tế, xã hội, môi trường hiện tại và tương lai; vừa đáp ứng được nhu cầu của khách du lịch và sự phát triển của ngành du lịch, vừa đáp ứng được yêu cầu bảo vệ môi trường sinh thái và các yêu cầu của cộng đồng địa phương.

d) Huy động tối đa các nguồn lực và các thành phần kinh tế tham gia phát triển du lịch; nghiên cứu, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh có liên quan để tạo điều kiện phát triển hệ thống doanh nghiệp du lịch.

đ) Phân bổ nguồn lực có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với khả năng huy động nguồn vốn; kết hợp hài hòa giữa các nguồn lực; nguồn vốn đầu tư công có tính dẫn dắt tăng trưởng nguồn vốn đầu tư xã hội, tạo ra sự phát triển đột phá của ngành du lịch, thúc đẩy quá trình chuyển đổi mô hình phát triển các ngành dịch vụ khác theo hướng giá trị và hiệu quả cao.

e) Đề cao tính chủ động, sáng tạo, linh hoạt của các địa phương, doanh nghiệp trong triển khai thực hiện Quy hoạch hệ thống du lịch; đẩy mạnh thu hút đầu tư cho du lịch, đặc biệt là đầu tư hạ tầng giao thông, cảng biển, sân bay, bến tàu... phục vụ du lịch.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN QUY HOẠCH

1. Nguyên tắc triển khai các dự án

a) Phù hợp với các định hướng phát triển của đất nước; với quan điểm, mục tiêu, định hướng đề ra trong Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; Chiến lược phát triển Du lịch Việt Nam đến năm 2030 và Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển du lịch toàn diện, nhanh và bền vững thời gian tới.

b) Đáp ứng yêu cầu về bảo đảm quốc phòng, an ninh; phù hợp với Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về “Công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong lĩnh vực du lịch trong tình hình mới”.

c) Phù hợp với pháp luật hiện hành; bảo đảm tuân thủ các cam kết quốc tế, nhất là cam kết liên quan đến bảo vệ di sản và các điều ước quốc tế, thỏa thuận song phương mà Việt Nam là thành viên.

d) Là các dự án quan trọng đã được xác định trong quy hoạch vùng; các dự án phù hợp với Quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch ngành, lĩnh vực.

đ) Trên cơ sở định hướng tổ chức không gian lãnh thổ du lịch, định hướng phát triển thị trường, sản phẩm du lịch, xác định các dự án lớn, có tính chất

quan trọng, tạo động lực thúc đẩy phát triển du lịch cả nước, theo vùng để ưu tiên đầu tư và thu hút đầu tư, tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng cân đối, huy động vốn đầu tư của từng thời kỳ.

2. Dự án đầu tư công

a) Các dự án ưu tiên đầu tư của ngành du lịch được đề xuất trong quy hoạch được phân thành các nhóm dự án về: Chuyển đổi số; đầu tư phát triển hạ tầng; đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; quảng bá, phát triển thương hiệu; bảo tồn phát huy giá trị tài nguyên, bảo vệ môi trường..., dự án có ý nghĩa quan trọng, cấp thiết, tạo đột phá cho phát triển du lịch gắn với hình thành các khu vực động lực phát triển du lịch, các trung tâm du lịch, hệ thống các Khu du lịch quốc gia và các hành lang kết nối phát triển du lịch để thúc đẩy, lan tỏa phát triển du lịch, kinh tế - xã hội trên các vùng và cả nước.

b) Tập trung đầu tư hoặc hỗ trợ đầu tư cho các hạng mục kết cấu hạ tầng trong các khu, điểm du lịch (đặc biệt là các khu du lịch quốc gia đã được cấp có thẩm quyền công nhận); xúc tiến quảng bá, phát triển thương hiệu; phát triển nguồn nhân lực; bảo tồn và phát huy giá trị tài nguyên, bảo vệ môi trường du lịch và nghiên cứu ứng dụng công nghệ.

c) Hỗ trợ công tác xúc tiến quảng bá và phát triển thương hiệu ở tầm quốc gia và cấp vùng; phát triển sản phẩm mới; phát triển nguồn nhân lực...

3. Dự án sử dụng các nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công

a) Việc triển khai các dự án phải đảm bảo nguyên tắc: Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ định hướng ưu tiên phát triển hệ thống du lịch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh để tổ chức thu hút các nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công đầu tư phát triển hệ thống du lịch theo các quy hoạch, kế hoạch bảo đảm hiệu quả và đúng quy định.

b) Loại hình dự án quan trọng dự kiến ưu tiên

- Khu vực tư nhân là nguồn lực chính tập trung đầu tư cho phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật, phát triển sản phẩm, xúc tiến quảng bá, phát triển thương hiệu và các công trình hạ tầng chức năng thuộc các khu, điểm du lịch.

- Phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng và vật chất kỹ thuật phục vụ phát triển du lịch, tập trung vào các hạng mục: hệ thống hạ tầng kết nối các khu, điểm du lịch; hệ thống hạ tầng trong các khu, điểm du lịch; hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch.

- Đầu tư phát triển sản phẩm du lịch và xây dựng thương hiệu du lịch quốc gia, tập trung vào các hạng mục: đầu tư phát triển hệ thống thương hiệu du lịch Việt Nam, hệ thống sản phẩm du lịch đồng bộ, đa dạng; ưu tiên các sản phẩm

du lịch mới, độc đáo, đặc sắc theo vùng, miền và dựa trên bản sắc văn hóa Việt Nam và thế mạnh về sinh thái, văn hóa các vùng miền; phát triển các cơ sở dịch vụ du lịch gắn với các loại hình du lịch tạo sự đồng bộ, hiện đại, tiện nghi trong các khu du lịch, điểm du lịch.

- Đầu tư phát triển nguồn nhân lực du lịch, tập trung vào các hạng mục: nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch; đầu tư cho cơ sở đào tạo du lịch, xây dựng các chuẩn kỹ năng và đào tạo theo chuẩn trình độ, nâng cao chất lượng giáo viên, đầu tư cho đào tạo nhân lực bậc cao, nhân lực quản lý; ưu tiên đầu tư phát triển nhân lực du lịch vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số.

- Đầu tư cho công tác xúc tiến quảng bá, tập trung vào các hạng mục: tổ chức các hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch Việt Nam tại nước ngoài; tổ chức các hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch liên vùng, liên địa phương; quảng bá du lịch trên các phương tiện truyền thông đa phương tiện; phát triển marketing điện tử trên nền tảng số; xây dựng cơ sở dữ liệu, phát triển các ứng dụng quảng bá du lịch; sản xuất ấn phẩm, vật phẩm phục vụ xúc tiến, quảng bá du lịch.

- Đầu tư phát triển tài nguyên và bảo vệ môi trường du lịch, tập trung vào các hạng mục: tôn tạo tài nguyên du lịch; bảo quản, tu bổ, phục hồi các di tích văn hóa lịch sử, danh lam thắng cảnh và di sản thế giới; khôi phục nghề thủ công truyền thống; bảo vệ môi trường du lịch; lồng ghép với các chương trình dự án đầu tư bảo vệ, tôn tạo di tích, môi trường...

4. Kế hoạch sử dụng đất

Căn cứ vào Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Nghị quyết số 39/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021); các quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; kế hoạch sử dụng đất quốc gia 05 năm 2021 - 2025 (Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022); điều chỉnh phân bổ một số chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2025 (Quyết định số 227/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2024), Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm xây dựng phương án phân bổ, khoanh vùng đất đai để triển khai các chương trình, dự án du lịch trên địa bàn bảo đảm tuân thủ các định hướng về phát triển du lịch tại địa phương, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và phù hợp với chỉ tiêu sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền giao, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

5. Xác định nguồn lực và việc sử dụng nguồn lực để thực hiện quy hoạch

- Huy động và sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư từ các nguồn: (i) Vốn khu vực nhà nước: nguồn ngân sách nhà nước; nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và quỹ Hỗ trợ phát triển du lịch; (ii) Vốn khu vực ngoài nhà nước: nguồn vốn huy động từ khu vực tư nhân (bao gồm cả vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài).

- Có cơ chế phù hợp để tạo mọi điều kiện thuận lợi và khuyến khích khu vực kinh tế tư nhân tham gia đầu tư phát triển du lịch.

- Trong quá trình xây dựng, triển khai các dự án cụ thể, cơ quan có thẩm quyền chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư xác định vị trí, diện tích, quy mô, công suất, phân kỳ đầu tư phù hợp với khả năng huy động nguồn lực, yêu cầu thực tiễn và theo đúng các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các bộ, ngành, địa phương, các tổ chức, cá nhân triển khai Quy hoạch hệ thống du lịch và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch trong phạm vi chức năng, quyền hạn và theo thẩm quyền. Cụ thể:

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Quy hoạch hệ thống du lịch và công bố Kế hoạch thực hiện Quy hoạch hệ thống du lịch đã được phê duyệt tới các cơ quan, tổ chức liên quan, nhà đầu tư, đối tác phát triển trong nước và quốc tế nhằm huy động nguồn lực thực hiện các mục tiêu của quy hoạch; lưu trữ, lưu giữ hồ sơ và cung cấp thông tin, dữ liệu về Quy hoạch hệ thống du lịch theo thẩm quyền và quy định pháp luật.

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy hoạch hệ thống du lịch tuân thủ đúng quy định pháp luật; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Quy hoạch hệ thống du lịch, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo định kỳ hàng năm, 05 năm và đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

c) Tổ chức nghiên cứu, tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách, hoàn thiện thể chế quy định pháp luật về phát triển du lịch; tham gia xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình, đề án, dự án phối hợp hỗ trợ, phù hợp với yêu cầu của Quy hoạch.

d) Phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để bố trí ngân sách hàng năm thực hiện quy hoạch theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019 và Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ và cơ quan liên quan

a) Theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền, tham mưu trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và đánh việc thực hiện các quy hoạch thuộc phạm vi quản lý phù hợp với Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và quy định của pháp luật về quy hoạch; tích cực phối hợp hiệu quả với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc giải quyết những vấn đề liên ngành trong phát triển du lịch.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các chương trình, dự án đã được xác định tại Quy hoạch và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch hệ thống du lịch theo chức năng quản lý.

c) Nội dung phân công nhiệm vụ cụ thể:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các bộ, cơ quan liên quan rà soát, xác định các nội dung, nhiệm vụ đầu tư Nhà nước cho du lịch, cơ chế chính sách đầu tư du lịch và cân đối về vốn, nguồn lực khác, huy động các nguồn tài trợ trong và ngoài nước cho đầu tư phát triển du lịch.

- Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các bộ, cơ quan liên quan xác định tỷ lệ ngân sách nhà nước chi cho triển khai thực hiện Quy hoạch hệ thống du lịch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các cơ chế, chính sách, quy định pháp luật có liên quan.

- Bộ Công an và Bộ Quốc phòng căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quy định pháp luật thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, đảm bảo trật tự an toàn xã hội trong lĩnh vực du lịch; phối hợp các bộ, ngành, đơn vị liên quan rà soát, cải cách thủ tục nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh và cư trú, tạo điều kiện thuận lợi cho khách quốc tế đến Việt Nam và người Việt Nam đi du lịch nước ngoài; hỗ trợ trong thẩm định các đề án, dự án phát triển các loại hình du lịch biên giới, hải đảo kết hợp quốc phòng, an ninh.

- Bộ Nội vụ thực hiện chức năng quản lý nhà nước, hỗ trợ cho bộ máy quản lý từ Trung ương đến địa phương của ngành du lịch hoạt động hiệu quả.

- Bộ Thông tin và Truyền thông, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam thực hiện chức năng, nhiệm vụ liên quan tới quản lý thông tin, truyền thông du lịch đa phương tiện; ứng dụng công nghệ thông tin trong truyền thông vào hoạt động du lịch, nhất là xúc tiến quảng bá và hệ thống dịch vụ du lịch trực tuyến. Đồng thời, Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đẩy mạnh truyền thông hoàn thiện hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin; hỗ trợ đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số ngành du lịch, hình thành và phát triển hệ sinh thái du lịch thông minh.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện tại các địa phương trong việc quy hoạch và sử dụng quỹ đất cho hoạt động du lịch; bảo vệ môi trường du lịch, ứng phó với biến đổi khí hậu...; rà soát, đề xuất các khu vực, địa điểm có tiềm năng xây dựng các mô hình công viên địa chất cấp quốc gia, công viên địa chất cấp quốc tế phục vụ phát triển du lịch.

- Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp đẩy mạnh xúc tiến quảng bá du lịch ở trong và ngoài nước.

- Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai các chương trình, đề tài và đề án ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ phát triển du lịch; các tiêu chuẩn quốc gia về du lịch; bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong kinh doanh du lịch; đề xuất chính sách hỗ trợ đầu tư, phát triển, sáng tạo sản phẩm, dịch vụ du lịch trên nền tảng công nghệ số; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ xanh, công nghệ sạch trong các cơ sở dịch vụ và cơ sở lưu trú du lịch.

- Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề xuất cơ chế, chính sách phát triển sản phẩm, dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe phục vụ du lịch; hình thành hệ thống cơ sở y tế chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phục vụ khách du lịch.

- Bộ Giao thông vận tải chủ trì xây dựng, rà soát, điều chỉnh cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển hạ tầng giao thông, các phương thức vận tải khách du lịch, tập trung vào vận tải hàng không; đẩy nhanh tiến độ đầu tư mới cảng hàng không Long Thành, Chu Lai...; nâng cấp, mở rộng các cảng hàng không tại các địa bàn trọng điểm và tiềm năng, trước hết tại các cảng hàng không như Nội Bài, Đà Nẵng, Tân Sơn Nhất, Cam Ranh, Phú Quốc, Phú Bài, Vân Đồn...; đầu tư xây dựng một số cảng biển du lịch quốc tế và các tuyến đường bộ kết nối với các Khu du lịch quốc gia.

- Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng cơ chế quản lý các loại hình lưu trú du lịch mới theo mô hình kinh tế chia sẻ và quy hoạch xây dựng tại các Khu du lịch quốc gia. Đầu tư hình thành một số cụm du lịch đồng bộ, chất lượng, có quy mô lớn, đẳng cấp quốc tế.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch việc rà soát, ban hành chính sách thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực du lịch; tăng cường năng lực của các cơ sở đào tạo du lịch, nhất là đào tạo nghề du lịch; chế độ làm việc, nghỉ ngơi của người lao động, nghỉ lễ, nghỉ phép, nghỉ hè gắn với các chương trình thúc đẩy du lịch nội địa phát triển.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch lồng ghép các nội dung phát triển du lịch vào Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, Chương trình Mỗi xã, phường một sản phẩm (OCOP); xây dựng các sản phẩm nông nghiệp, các mô hình phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp công nghệ cao gắn với phát triển du lịch; phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng tại các vườn quốc gia, khu bảo tồn biển và khu bảo tồn thiên nhiên.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Rà soát, cập nhật các nội dung của Quy hoạch hệ thống du lịch vào quy hoạch cấp tỉnh đảm bảo tính tích hợp, thống nhất.

b) Chỉ đạo Ban Chỉ đạo phát triển du lịch tỉnh, Sở Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Sở, ngành liên quan triển khai thực hiện Quy hoạch hệ thống du lịch và thu hút đầu tư, huy động nguồn lực cho phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh, thành phố.

c) Chủ động bố trí ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ trong Quy hoạch hệ thống du lịch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phù hợp với phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

d) Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức xây dựng và thực hiện quy hoạch các khu, điểm du lịch quốc gia; công nhận Khu du lịch quốc gia...

đ) Căn cứ định hướng trong Quy hoạch hệ thống du lịch, tiến hành xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, đề án, dự án đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh.

e) Căn cứ nhu cầu và tình hình phát triển của địa phương để xây dựng Kế hoạch thực hiện Quy hoạch hệ thống du lịch trên địa bàn tỉnh hoặc lồng ghép các nhiệm vụ tại Kế hoạch này vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm, Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm, Kế hoạch đầu tư công hằng năm của địa phương và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh.

g) Phối hợp triển khai các chương trình, dự án trên địa bàn đảm bảo phù hợp với phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai trong Quy hoạch tỉnh; chủ trì, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc tổ chức thực hiện giải phóng mặt bằng, quản lý chặt chẽ quỹ đất để thực hiện việc giải phóng mặt bằng và thực hiện các chương trình, dự án phát triển du lịch trên địa bàn theo thẩm quyền và quy định pháp luật.

h) Định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện quy hoạch trên địa bàn và gửi báo cáo tình hình thực hiện về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 10 tháng 12 hằng năm để tổng hợp, xây dựng báo cáo đánh giá việc thực hiện Quy hoạch hệ thống du lịch, báo cáo các cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các Bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kịp thời gửi báo cáo về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.



Phụ lục I

CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ THỰC HIỆN QUY HOẠCH

(Kèm theo Quyết định số 32/QĐ-TTg ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị | Đến năm 2025 | Đến năm 2030 | Cơ quan theo dõi, đánh giá | Đơn vị thực hiện |
|----|--------------------------------|----------------|--------------|--------------|--|---|
| 1 | Khách du lịch | | | | | Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch |
| | - Khách quốc tế | Triệu lượt | 25 - 28 | 35 | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Tổng cục Thống kê | |
| | - Khách nội địa | Triệu lượt | 130 | 160 | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các địa phương | |
| 2 | Chỉ tiêu trung bình/ngày | | | | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các địa phương | |
| | - Khách quốc tế | Nghìn đồng | 3.200 | 4.000 | | |
| | - Khách nội địa | Nghìn đồng | 1.600 | 2.500 | | |
| 3 | Tổng thu du lịch | Nghìn tỷ đồng | 1.264 | 2.630 | | |
| 4 | Đóng góp của Du lịch trong GDP | % | 8 - 9 | 13 - 14 | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Tổng cục Thống kê | |
| 5 | Về việc làm | Triệu việc làm | 6,3 | 10,5 | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | |
| 6 | Buồng lưu trú | Triệu buồng | 1,3 | 2,0 | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các địa phương | |



Phụ lục II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN QUY HOẠCH
HỆ THỐNG DU LỊCH THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045
(Kèm theo Quyết định số 382/QĐ-TTg
ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

| TT | Tên nhiệm vụ, đề án, dự án | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Giai đoạn thực hiện |
|----------|---|--|---|-------------------------------------|
| I | Nhiệm vụ thực hiện theo pháp luật về quy hoạch | | | |
| 1 | Tổ chức công bố, cung cấp thông tin về Quy hoạch, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch hệ thống du lịch | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Các bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW | 2024 - 2025 |
| 2 | Lưu trữ Hồ sơ quy hoạch; Cung cấp dữ liệu Quy hoạch hệ thống du lịch phục vụ xây dựng Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 2024 - 2025 |
| 3 | Xây dựng và triển khai phương án phát triển hạ tầng du lịch cấp tỉnh tích hợp/đồng bộ với Quy hoạch tỉnh | UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 2024 - 2026 |
| 4 | Tổ chức đánh giá, báo cáo thực hiện Quy hoạch | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Các bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW | Định kỳ hàng năm, 5 năm và đột xuất |
| 5 | Rà soát các quy hoạch, dự án trên địa bàn địa phương bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch hệ thống du lịch. Cập nhật nội dung Quy hoạch địa phương bảo đảm tuân thủ các định hướng phát triển hệ thống du lịch tại địa phương theo quy hoạch ngành quốc gia | UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 2024 - 2025 |

| TT | Tên nhiệm vụ, đề án, dự án | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Giai đoạn thực hiện |
|-----------|---|--|---|----------------------------|
| II | Nhiệm vụ trọng tâm triển khai thực hiện Quy hoạch | | | |
| 1 | Chuyển đổi số trong ngành du lịch | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Các bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW | 2021 - 2030 |
| 2 | Phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về du lịch | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Các bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW | 2021 - 2045 |
| 3 | Đầu tư phát triển hạ tầng du lịch tại các cực tăng trưởng chủ đạo gắn với các cực tăng trưởng quốc gia | UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các bộ, ngành | 2021 - 2045 |
| 4 | Đầu tư phát triển hạ tầng du lịch tại các trung tâm du lịch gắn với các đô thị có tiềm năng và lợi thế | UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các bộ, ngành | 2021 - 2045 |
| 5 | Đầu tư phát triển hạ tầng du lịch tại các Khu du lịch quốc gia đã được công nhận và các địa điểm tiềm năng trở thành Khu du lịch quốc gia | UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các bộ, ngành | 2021 - 2045 |
| 6 | Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các bộ, ngành, địa phương | | 2021 - 2030 |
| 7 | Đầu tư xúc tiến, quảng bá, phát triển thương hiệu du lịch | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các bộ, ngành, địa phương | | 2021 - 2045 |
| 8 | Bảo tồn phát huy giá trị tài nguyên du lịch, bảo vệ môi trường du lịch | UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các bộ, ngành | 2021 - 2045 |

| TT | Tên nhiệm vụ, đề án, dự án | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Giai đoạn thực hiện |
|------------|--|--|--|---------------------|
| III | Phát triển và sử dụng nguồn lực để thực hiện quy hoạch | | | |
| 1 | Rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, đề xuất, ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, ban hành (nếu có) | UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW | | 2025 - 2026 |
| 2 | Tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, quyết định bố trí ngân sách nhà nước để thực hiện các yêu cầu phát triển về hạ tầng du lịch phù hợp với yêu cầu thực tiễn và khả năng của ngân sách nhà nước trong từng thời kỳ | Bộ Tài chính | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các bộ, cơ quan liên quan | hàng năm |